

Số: 49/2025/QĐST-DS

Long Hồ, ngày 17 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: 1. Bà Lê Thị C, sinh năm 1947; địa chỉ: 103/8 ấp A, xã L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà Bùi Thanh T, sinh năm 1949; địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của bà C và bà T: Anh Trương Ngọc S, sinh năm 1982; địa chỉ: 67/28E Phó Cơ Điều, phường 4, TP. V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: 1. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1976; địa chỉ: Khóm 6, thị trấn L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2. Chị Lê Kim H, sinh năm 1972; địa chỉ: Khóm 6, thị trấn L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bùi Ngọc H, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bùi Công N, sinh năm 1967

3. Bùi Công N, sinh năm 1976

4. Bùi Công V, sinh năm 1978

5. Hà Ngọc T, sinh năm 1983

6. Bùi Công T, sinh năm 1985

7. Bùi Công S, sinh năm 1991

8. Bùi Công K, sinh năm 2004

9. Bùi Ngọc Gia L, sinh năm 2005

Cùng địa chỉ: Số 103/8 ấp A, xã L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Bùi Ngọc H có nghĩa vụ trả anh Nguyễn Văn V và chị Lê Kim H số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

2.2. Anh Nguyễn Văn V và chị Lê Kim H có nghĩa vụ trả lại hộ gia đình ông Bùi Công T (đã chết) do bà Lê Thị C đại diện nhận 01 bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 500831, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H 54564 ngày 25/11/2009 do UBND huyện Long Hồ cấp cho hộ ông Bùi Công T; Anh Nguyễn Văn V và chị Lê Kim H có nghĩa vụ trả lại bà Bùi Thanh T bản gốc 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 547047, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 13254/QSDĐ ngày 01/10/1991 do UBND huyện Long Hồ cấp cho bà Bùi Thanh T.

2.3. Kể từ ngày anh Nguyễn Văn V và chị Lê Kim H có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Bùi Ngọc H chưa tự nguyện thi hành án xong số tiền nêu trên thì hằng tháng chị Bùi Ngọc H còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp không có khả năng thi hành án đối với 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Bùi Thanh T và của hộ ông Bùi Công T nêu trên, thì bà Bùi Thanh T và bà Lê Thị C (Đại diện hộ gia đình ông Bùi Công T) có quyền đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền để được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên theo quy định của pháp luật.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Ngọc H nộp 5.300.000 đồng (Năm triệu ba trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Trường Thọ